

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Tĩnh, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**  
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH**

**Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:**

*Thẩm phán chủ tọa phiên họp:* Bà Phan Thị Nguyệt Thu

*Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ghi biên bản phiên họp:* Bà Trần Thị Thúy Hạnh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp:* Ông Nguyễn Văn Quyết- Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 155/2024/TLST-HNGĐ ngày 01/8/2024, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo Quyết định mở phiên họp số 19/2024/QĐ-TA ngày 06 tháng 09 năm 2024, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:*

1. Anh Nguyễn Văn V; sinh ngày 03/8/1997; Hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt tại phiên họp).

2. Chị Hoàng Thị V1, sinh ngày 14/7/2000; Nơi ĐKKHKT trước khi xuất cảnh: Thôn Đ, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Địa chỉ hiện nay: 23-32, M-ro 3-gil, Daeui-myeon, Uiryeong-gun, G-do; Hàn Quốc (vắng mặt tại phiên họp).

*Người tham gia tố tụng khác:* Bà Ngô Diệu T, địa chỉ: Tổ G, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt tại phiên họp).

**NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:**

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, Bản tự khai của anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị V1 cũng như các tài liệu khác, vụ việc có nội dung như sau:

1. Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị V1 trình bày thống nhất như sau: Anh chị là người Việt Nam lao động tại Hàn Quốc. Sau một thời gian quen biết, yêu thương đã quyết định tiến đến hôn nhân. Ngày 22/5/2023 anh V, chị

V1 đã được Đ tại Hàn Quốc đăng ký kết hôn. Việc kết hôn tự nguyện, đúng quy định và có tổ chức lễ cưới theo phong tục người Việt Nam.

Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến đầu năm 2024 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, công việc không ổn định, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Tháng 4/2024 anh V về Việt Nam sinh sống, còn chị V1 vẫn ở lại Hàn Quốc. Hiện tại anh V và chị V1 đều xác định tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh công nhận thuận tình ly hôn.

2. Quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Ngọc T1, sinh ngày 02/10/2023. Anh V, chị V1 yêu cầu Tòa án công nhận sự thỏa thuận giao con chung cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thị V1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung,

3. Quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Tại phiên họp, anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị V1 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau, đề nghị Tòa án áp dụng khoản 2 Điều 29, các Điều 35, 37, 39, 361, 367, 369, 370, 371, 149, 464, 469 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 1 Điều 39, Điều 464, 469; Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị V1. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận sự tự nguyện nộp lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Văn V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị V1 có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh giải quyết việc hôn nhân gia đình, anh V, chị V1 có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Tại thời điểm thụ lý, chị Hoàng Thị V1 đang cư trú tại nước ngoài (có xác nhận của Đ tại Hàn Quốc). Căn cứ quy định tại các Điều 29, 35, 37, 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Các tài liệu chứng cứ của chị Hoàng Thị V1 gửi về qua đường bưu điện, được chứng thực bởi cơ quan có thẩm quyền tại nước ngoài đã được kiểm tra tại phiên họp công khai chứng cứ là tài liệu hợp pháp.

[1.3] Tại phiên họp giải quyết việc Hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn Văn V vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình giải quyết, cũng như phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ anh V đều có mặt. Chị Hoàng Thị V1 vắng mặt trong toàn bộ quá trình xét xử nhưng đã có văn bản trình bày đầy đủ các yêu cầu và ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Ngô Diệu T. Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị V1 thông qua người được ủy quyền giao nhận tài liệu chứng cứ đúng quy định. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt người yêu cầu theo thủ tục chung.

[2.] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị V1 tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đã tuân thủ các điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn vào ngày ngày 22/5/2023 tại Đ tại Hàn Quốc. Căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 1 Điều 7 Thông tư liên tịch số 02/2016/TTLT-BNG-BTP, ngày 30/6/2016 của Bộ N, Bộ tư pháp hướng dẫn việc đăng ký và quản lý hộ tịch tại cơ quan đại diện ngoại giao, cơ quan đại diện lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị V1 là hợp pháp.

Xác định tình trạng hôn nhân của anh V, chị V1 thấy rằng: Theo trình bày của hai anh chị, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2024. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, công việc không ổn định, vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên tranh cãi. Từ tháng 4/2024 anh V về Việt Nam sinh sống. Cả hai đã xác định tình cảm không còn, không mong muốn tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân, có nguyện vọng được ly hôn.

Như vậy, vợ chồng đã không thực hiện nghĩa vụ “*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình*” (Khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình) và “*không cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc*”, mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự.

[2.2] Quan hệ con chung: Con chung Nguyễn Hoàng Ngọc T1, sinh ngày 02/10/2023 đang sinh sống cùng anh V tại xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh. Mặc dù Nguyễn Hoàng Ngọc T1 dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 “*con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thảo thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”. Việc anh Vĩnh chị V2 thống nhất giao con chung cho anh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với lợi ích của con vì chị V2 hiện đang cư trú tại nước ngoài không thể trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy cần chấp nhận sự thỏa thuận này của đương sự.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị V1.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình: Anh Nguyễn Văn V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân và gia đình.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 29, 35, 37, 39, 361, 367, 369, 370, 371, 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Khoản 3 Điều 2, Điều 19, 51, 55, 81, 82, 83, 123 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn V và chị Hoàng Thị V1.

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Nguyễn Hoàng Ngọc T2, sinh ngày 02/10/2023 cho anh Nguyễn Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Hoàng Thị V1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

3. Về lệ phí giải quyết việc Hôn nhân gia đình: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Nguyễn Văn V (đã nộp tại biên lai số 0000045 ngày 30/7/2024 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/9/2024.

#### ***Nơi nhận:***

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Nơi thực hiện ĐKKH;
- Đương sự; Lưu.

**THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP**

**Phan Thị Nguyệt Thu**